

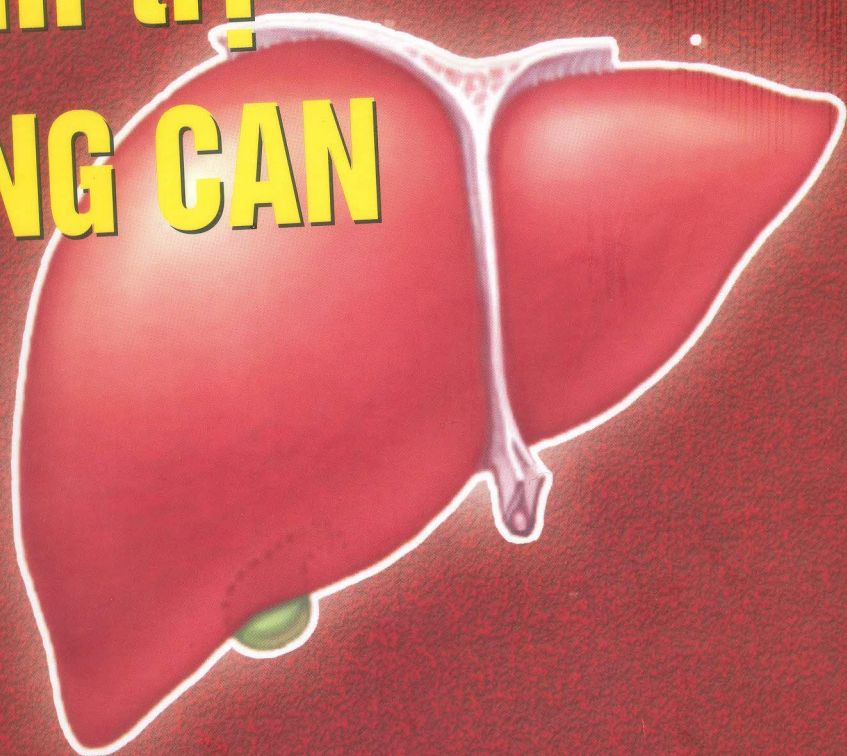
HỘI ĐÔNG Y HÀ NỘI

Sinh bệnh lý

và

luận trị

TẠNG CÁN



NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC

BIÊN SOẠN:

TTUT. LY. NGUYỄN THIÊN QUYẾN

LY. LÂM TIẾN ĐÔNG

TTUT. BSCKII. NGUYỄN HỒNG SIÊM

LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, điều lệ Hội Đông y Việt Nam và truyền bá y thuật nhằm trao đổi, hướng dẫn lý luận, kinh nghiệm chuyên môn Đông y cho cán bộ, hội viên.

Hội Đông y Hà Nội thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn theo từng bậc học, theo trình độ chuyên môn của từng hội viên, như: Lớp Bồi dưỡng Lương y cơ sở, lớp Bồi dưỡng Lương y chuyên sâu, lớp Châm cứu, lớp Thuốc Nam,...

Để nâng cao kiến thức chuyên sâu cho hội viên, chúng tôi đã kết hợp với Thầy thuốc ưu tú Lương y Nguyễn Thiên Quyến - Nguyên Chủ tịch Hội Đông y Hà Nội và Lương y Lâm Tiến Đông biên soạn cuốn "**Sinh bệnh lý và luận trị tạng Can**". Nhóm biên soạn đã dựa vào các tài liệu kinh điển và tài liệu đương đại để biên soạn ra cuốn sách này với nội dung đi sâu vào chính tạng, mối quan hệ sinh bệnh lý và luận trị tạng can.

Hy vọng rằng cuốn sách này sẽ mang đến cho độc giả cũng như hội viên chúng ta những kiến thức mới, những kinh nghiệm tìm hiểu về Đông y nói chung và tạng can nói riêng.

Mong rằng Hội Đông y Hà Nội luôn được kết hợp với các vị cao y trong việc tu thư, dịch thuật, biên soạn nhiều tài liệu chuyên môn quý hơn nữa để không ngừng phổ biến kiến thức chuyên môn cho độc giả và các hội viên./.

T/M HỘI ĐÔNG Y HÀ NỘI

CHỦ TỊCH

TTUT. BSKKII. Nguyễn Hồng Siêm

LỜI NÓI ĐẦU

Trong hệ thống lý luận cơ bản của Đông y học, việc học tập sinh bệnh lý và điều trị học tạng phủ là một chương trình hàng đầu. Bởi vì qua nghiên cứu tạng phủ, người thầy thuốc hầu như đã vượt được một nửa chặng đường lý luận cơ bản, tiến vào nội dung lý luận sâu hơn. Ở mỗi tạng phủ, được giới thiệu một cách tỷ mỉ như tạng phủ đối với âm dương ngũ hành, đặc tính và công năng của nó, những bộ phận của cơ thể chịu ảnh hưởng của tạng phủ, tạng phủ quan hệ với khí hậu tự nhiên, đối với kinh lạc, tạng đối với tạng, tạng đối với phủ có ảnh hưởng liên quan mật thiết với nhau, nguyên nhân cơ chế và đặc điểm phát bệnh ở mỗi tạng phủ, những bệnh chứng chủ yếu, biện chứng và phương pháp điều trị bệnh của mỗi tạng phủ.v.v. Được giới thiệu trên 13 hạng mục từ dễ đến khó, từ trừu tượng đến cụ thể, giúp cho người nghiên cứu một kiến thức nhất định để tìm hiểu Đông y.

Sách được giới thiệu lần lượt từng tạng một, tập trước đã giới thiệu đến bạn đọc tạng tâm, và lần này giới thiệu tiếp đến tạng can. Biên soạn lần này chúng tôi đã cố gắng rút kinh nghiệm, từng câu từng chữ đã được chỉnh sửa gọn gàng hơn, khiến cho người đọc dễ hiểu hơn, đồng thời còn phụ thêm phần

tham luận để cho độc giả hiểu sâu thêm một bước về sinh bệnh lý và luận trị tạng can. Nhưng song cũng khó tránh khỏi những thiếu sót, rất mong các quý vị đồng nghiệp và bạn đọc góp ý bổ sung thêm.

T/M Nhóm biên soạn

TTUT. Lương y Nguyễn Thiên Quyến

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	3
Lời nói đầu	5
Nghiên cứu công năng sinh lý và luận trị tạng can	7
Can với âm dương ngũ hành	9
I. Thuộc tính âm dương của can	9
II. Thuộc tính ngũ hành của can	11
Đặc tính của can	13
I. Can chủ về thăng phát	13
II. Can ưa điều đạt	15
III. Can ghét ức uất	16
IV. Can thể âm mà dụng dương	17
V. Can chủ về phu hoà êm ái	19
VI. Can chủ về cấu giận	20
Công năng của can	23
I. Can chủ sơ tiết	23
1. Điều tiết tình trí	24
2. Thúc đẩy tiêu hoá	27
3. Sơ điều khí huyết	31

4. Thông lợi thủy đạo	33
5. Điều lý Xung Nhâm	34
II. Can tàng huyết	37
1. Tàng trữ huyết dịch	37
2. Điều tiết huyết lượng	38
III. Can tàng hồn	39
IV. Can chủ về sinh sản	43
<i>Can với mắt, gân, móng tay chân và tóc</i>	46
I. Can với mắt	46
II. Can với gân	51
III. Can với móng chân tay	54
IV. Can với tóc	55
<i>Can với tự nhiên</i>	56
I. Can với mùa xuân	56
II. Can với 3 mùa hạ, thu, đông	57
III. Can với năm, tháng, ngày, giờ	59
1. Can với năm	59
2. Can với tháng	61
3. Can với ngày	62
4. Can với giờ	63
IV. Can với đất đai khu vực	64

<i>Can với kinh lạc</i>	66
I. Đường tuần hành kinh mạch của Can	66
II. Lạc mạch của Can kinh	67
III. Du huyết của Can kinh	67
IV. Kinh Can với các kinh mạch khác	67
V. Bệnh chứng chủ yếu của Can kinh	69
<i>Can với các tạng phủ khác</i>	70
I. Can với tâm	70
II. Can với tỳ	73
3. Can với thận	78
IV. Can với phế	81
V. Can với đờm	84
<i>Nguyên nhân bệnh của can</i>	88
I. Hàn tà xâm tập	88
1. Hàn tà ngưng trệ can mạch	89
2. Hư hàn ngưng trệ can mạch:	90
II. Cấu giận thương can	90
1. Can khí uất kết:	91
2. Can khí hoành nghịch	91
3. Khí trệ huyết ú:	92
4. Khí huyết thượng nghịch	92

III. Ham thích ăn đồ béo ngọt	93
1. Can kinh thấp nhiệt	93
2. Đàm ứ hồ kết	93
IV. Các tạng khác mắc bệnh liên quan đến can	95
1. Bệnh tâm liên lụy đến can	95
2. Bệnh của phế liên lụy đến can:	97
3. Bệnh của tỳ liên lụy đến can:	98
4. Bệnh của thận liên lụy đến can:	98
V. Khí trệ huyết ứ	99
1. Do khí trệ dẫn đến huyết ứ	100
2. Do huyết ứ gây ra	100
<i>Cơ chế gây bệnh của bệnh can</i>	102
I. Sơ tiết thất thường	102
II. Thăng phát thất thường	106
III. Huyết không quy tàng	107
1. Tàng huyết bất túc	107
2. Huyết không quy tàng	109
IV. Nội phong vọng động	110
V. Ứ huyết trở trệ	114
1. Hàn ngưng can mạch, huyết nhân đố mà hàn trệ	115
2. Nhiệt tà gây bệnh, huyết nhân đố mà nhiệt kết	115

129	3. Tâm khí hư suy, thúc đẩy vô lực	116
130	4. Can mất sơ tiết, khí trệ huyết ứ:	116
131	5. Mạch quản thất thường, huyết đi không lợi	117
131	6. Huyết tràn ra ngoài mạch, xuất huyết thành ứ	117
	<i>Đặc điểm phát bệnh của can</i>	118
131	I. Biểu hiện bộ vị đặc biệt	118
131	1. Can mạch và móng chân tay khác thường	119
131	2. Đầu mặt và hai mắt khác thường	121
134	3. Ngực bụng khác thường	121
137	II. Đặc điểm công năng mất điều hoà	122
138	1. Sơ tiết mất điều hoà	122
137	2. Tầng huyết thất thường	123
137	III. Đặc điểm biến hoá đặc trưng	124
138	1. Khí huyết tân dịch vận hành bị rối loạn	124
139	2. Cân mất sự nuôi dưỡng	125
141	IV. Đặc điểm phát bệnh theo khí hậu bốn mùa	125
141	V. Đặc điểm nguyên nhân gây bệnh	126
141	1. Ngoại tà xâm phạm	127
141	2. Nội thương gây bệnh	127
141	VI. Đặc điểm về thể chất, tuổi tác và giới tính	128
141	1. Đặc điểm về thể chất	128

2. Đặc điểm về tuổi tác	129
3. Đặc điểm về giới tính	130
VII. Đặc điểm thời gian phát bệnh và trị liệu	131
1. Đặc điểm thời gian phát bệnh	131
2. Đặc điểm trị liệu	132
<i>Bệnh chứng chủ yếu của can</i>	133
I. Can quyết	133
II. Can tích	133
III. Can trước	134
IV. Can khái	135
V. Can trưởng	136
VI. Can thủy	137
VII. Can tý	137
VIII. Can lao	138
IX. Can cam	139
X. Can ngược	140
XI. Can giản	141
XII. Đau sườn	141
XIII. Hoàng đản	143
1. Dương hoàng	144
2. Âm hoàng	145

178	XIV. Trừ xúc (co rút)	146
180	XV. Chấn chiên	147
180	XVI. Mai hạch khí	148
183	XVII. Kinh khủng	148
184	XVIII. Sán khí	149
	<i>Biện chứng bệnh can</i>	151
188	A. THỰC CHỨNG	151
189	I. Can khí hoành nghịch	151
191	1. Nguồn gốc lịch sử	151
192	2. Nguyên nhân bệnh	154
194	3. Phân tích chứng hậu	155
199	4. Phân biệt loại chứng	159
199	II. Can khí uất trệ	160
204	1. Nguồn gốc lịch sử	160
209	2. Nguyên nhân bệnh	163
210	3. Phân tích chứng hậu	164
215	4. Loại chứng phân biệt	168
215	III. Can lạc ứ nghẽn	170
220	1. Nguồn gốc lịch sử	171
222	2. Nguyên nhân bệnh	175
225	3. Phân tích chứng hậu	176

361	4. Loại chứng phân biệt	178
147	IV. Can hoả thượng viêm	180
148	1. Nguồn gốc lịch sử	180
149	2. Nguyên nhân bệnh	183
150	3. Phân tích chứng hậu	184
151	4. Loại chứng phân biệt	186
152	V. Can dương thượng cương	188
153	1. Nguồn gốc lịch sử	189
154	2. Nguyên nhân bệnh	191
155	3. Phân tích chứng hậu	192
156	4. Chẩn đoán phân biệt	194
157	VI. Can phong nội động	196
158	1. Can dương hoá phong	196
159	2. Nhiệt cực sinh phong	204
160	3. Huyết hư sinh phong	209
161	4. Chẩn đoán phân biệt	216
162	VII. Can kinh thấp nhiệt	217
163	1. Nguồn gốc lịch sử	217
164	2. Nguyên nhân bệnh.	221
165	3. Phân tích chứng hậu	222
166	4. Chẩn đoán phân biệt	223

VIII. Hàn trệ can mạch	224
1. Nguồn gốc lịch sử	225
2. Nguyên nhân bệnh	227
3. Phân tích chứng hậu.	228
4. Chẩn đoán phân biệt	230
B. HƯ CHỨNG	230
I. Can dương hư	230
1. Nguồn gốc lịch sử.	231
2. Nguyên nhân bệnh	233
3. Phân tích chứng hậu	234
4. Chẩn đoán phân biệt	236
II. Can âm hư	237
1. Nguồn gốc lịch sử	237
2. Nguyên nhân bệnh	240
3. Phân tích chứng hậu.	240
4. Chẩn đoán phân biệt	242
III. Can huyết hư	243
1. Nguồn gốc lịch sử	243
2. Nguyên nhân bệnh	247
3. Phân tích chứng hậu.	247
4. Chẩn đoán phân biệt.	249

254	IV. Can khí hư	250
255	1. Nguồn gốc lịch sử	250
255	2. Nguyên nhân bệnh	253
258	3. Phân tích chứng hậu	253
260	4. Chẩn đoán phân biệt	254
260	C. KIÊM CHỨNG	255
261	I. Can tỳ bất hòa	255
261	1. Nguồn gốc lịch sử	255
262	2. Nguyên nhân bệnh.	258
262	3. Phân tích chứng hậu	258
262	4. Chẩn đoán phân biệt	262
264	II. Can thận âm hư	264
264	1. Nguồn gốc lịch sử	264
267	2. Nguyên nhân bệnh	267
268	3. Phân tích chứng hậu.	268
273	III. Can hỏa phạm phế	273
274	1. Nguồn gốc lịch sử	274
276	2. Nguyên nhân của bệnh:	276
276	3. Phân tích chứng hậu:	276
277	4. Chẩn đoán phân biệt	277

IV. Can vị bất hoà	278
1. Nguồn gốc lịch sử	278
2. Nguyên nhân bệnh	280
3. Phân tích chứng hậu	280
4. Chẩn đoán phân biệt	283
V. Can đờm thấp nhiệt	283
1. Nguồn gốc lịch sử	284
2. Nguyên nhân gây bệnh	286
3. Phân tích chứng hậu	287
4. Chẩn đoán phân biệt	289
D. BỆNH CHỨNG TƯƠNG QUAN	290
I. Bệnh chứng về mắt	290
1. Nguồn gốc lịch sử	290
2. Nguyên nhân gây bệnh	292
3. Phân tích bệnh chứng	292
II. Bệnh chứng về cân	296
1. Nguồn gốc lịch sử	297
2. Nguyên nhân bệnh	297
3. Phân tích bệnh chứng	298

III. Bệnh chứng về móng tay chân (phụ Chu xa chưởng)	301
1. Nguồn gốc lịch sử	301
2. Nguyên nhân gây bệnh	302
3. Phân tích bệnh chứng	302
<i>Phụ Chu xa chưởng</i>	303
1. Nguyên nhân bệnh	304
2. Phân tích chứng hậu	304
IV. Bệnh chứng về hồn	304
1. Nguồn gốc lịch sử	305
2. Nguyên nhân gây bệnh	306
3. Phân tích chứng hậu	307
V. Bệnh chứng của ngoại âm	308
1. Nguồn gốc lịch sử	308
2. Nguyên nhân gây bệnh	311
3. Phân tích chứng hậu	312
VI. Bệnh chứng về bầu vú	316
1. Nguồn gốc lịch sử	316
2. Nguyên nhân bệnh	318
3. Phân tích chứng hậu	319
<i>Điều trị bệnh can</i>	323
I. Các phép trị cơ bản	327

1. Phép sơ can	327
2. Phép trấn can	331
3. Phép thanh can	334
4. Phép tiết can	340
5. Phép bổ can	342
6. Phép hoãn can	349
7. Phép ức mộc phù thổ	351
8. Phép thanh kim bình mộc	352
9. Phép tư thủy hàm mộc	353
<i>Phương tễ thường dùng</i>	355
I. Phương thuốc sơ can	355
1. Phương sơ can lý khí	355
2. Phương hoạt huyết hóa ứ	358
II. Phương bình can tức phong	361
III. Phương thanh can	363
1. Phương thanh can tả hoá	363
2. Phương thanh can lợi thấp	365
IV. Phương bổ can	367
1. Phương dưỡng âm nhu can	367
2. Phương bổ dưỡng can huyết	369
3. Phương ôn bổ can dương	370

Thảo luận chuyên đề về can	372
I. Xét về can là “gốc của sự bất cực”	372
II. Về vấn đề “can sinh vu tả”	374
III. Xét con gái lấy can làm tiên thiên	379
1. Sinh lý đặc thù của can đối với con gái	379
2. Đặc điểm bệnh lý của con gái	382
3. Đặc điểm lâm sàng nữ khoa	383

NGHIÊN CỨU CÔNG NĂNG SINH LÝ VÀ LUẬN TRỊ TẠNG CAN

Can là một trong năm tạng, vị trí ở vùng bụng, dưới hoành cách, phía dưới hạ sườn mà hơi ngả về bên phải. Sách Thập tứ kinh phát huy của Hoạt Thọ đời Nguyên nói: “Can thuộc tạng,.... mà tạng nằm ở sườn bên phải, phía trước thận phải, vòng qua vị và cột sống đến đốt sống thứ chín”. Hình thái của can chia ra các lá ở bên phải, bên trái, màu sắc đỏ tím. Nạn thứ 12 – Sách Nạn Kinh nói: “Can nặng hai cân bốn lượng, bên trái có ba lá, bên phải có bốn lá, tất cả là bảy lá”. Các thầy thuốc đời sau đa số là dựa vào thuyết này, duy chỉ có trọng lượng của can thì nói là bốn cân bốn lượng, từ sách Bị cấp thiên kim yếu phương của Tôn Tư Mạc cho đến sách Y lâm cải thác của Vương Thanh Nhiệm đời Thanh đều nói: “Can có bốn lá, lá lớn hướng mặt lên trên, mặt sau gần với cột sống, can thể cứng cõi”, tất cả các sách này đều nói tương đối giống nhau. Can là âm tạng còn gọi là thiếu dương ở trong âm, như sách Kim quỹ chân ngôn luận của Tố Vấn nói: “Âm dương trong tạng phủ của con người, tức tạng là âm, Phủ là dương... Can là dương ở trong âm vậy”. Sách Lục tiết tạng tượng luận của Tố Vấn nói: “Can. ... ứng với vị chua, màu sắc là xanh, đó là thiếu dương ở trong dương, thông với xuân khí”. Sách Âm dương ứng tượng đại luận của Tố Vấn lại nói: “Đông phương sinh phong, phong sinh mộc, mộc sinh vị chua, chua sinh can, .. tại can là tạng”. Thuộc tính âm dương của can so với lục phủ thì là âm, nhưng so với hai tạng tỳ và thận thì là dương ở trong âm, bởi vì can khí thông với mùa xuân, vị trí nằm ở phương Đông, là thời

kỳ đầu của sinh trưởng, dương còn chưa thịnh, cho nên gọi là thiếu dương ở trong dương.

Còn sự thăng phát của can khí mà ở phương vị là phương Đông, lục khí là thuộc phong, quý tiết tương ứng với mùa xuân thuộc mộc, cho nên ngũ hành thuộc tính là mộc, can thuộc thiếu dương, ngũ hành là mộc, ngôi vị liệt vào quan Tướng quân. Đặc tính chủ yếu của can là thăng phát dương khí, tính của nó là ưa điều đạt thư sướng mà ghét uất ức cáu giận, cáu giận quá đều có thể dẫn đến tổn thương can. Tạng thiếu dương chủ về phân bố hoà khí để sinh vạn vật, là tạng chủ tàng huyết mà thể là âm, lưu hành sơ tiết mà dụng dương. Cơ chế gây bệnh của tạng can thường lấy can khí uất kết, can dương dễ bị găng, âm huyết khuy hư làm đặc điểm. Khi lâm chứng thì lấy sơ tiết bất cập hoặc thái quá, tàng huyết bất túc hoặc không tàng, thăng phát bất cập hoặc là không khống chế được, phong dương bạo trưởng, hoặc hư động là loại hình cơ chế bệnh thường gặp.

Là vì bệnh của tạng can, bệnh cơ tuy hay biến hoá phức tạp, nhưng can khí uất kết lại là căn do của các loại bệnh lý cơ truyền. Sách Y biển của Hà Mộng Giao đời Thanh nói: “Bách bệnh sinh ra đều bởi vì uất, người ta nếu khí huyết lưu thông, thì sinh bệnh sao được? Một khi phần uất, đáng thăng không thăng, nên giáng lại không giáng, nên hoá không hoá, hoặc là uất bởi khí, hoặc uất bởi huyết, thì sẽ gây ra bệnh vậy”. Sách Độc y tùy bút của Chu Học Hải cũng nói: “Phàm bệnh khí kết, huyết ngưng, đàm ẩm, mu bàn chân sưng, cổ trướng, kinh quyết, diên cuồng, tích tụ, bí mãn, huyền vặng, nôn mửa, nấc, ho, hen suyễn, huyết tỳ, hư tổn, đều do can khí không được thư sướng gây ra”. Chính bởi như thế, mà thầy thuốc nhiều đời điều trị bệnh chứng của can, đều phải

tôn trọng các nguyên tắc cơ bản, khai thông uất kết là điều can. Sách Độc y tuý bút lại nói: “Điều trị bạo tật, cố tật, tật đều lấy phép hoà can để tham khảo, hoà can là chọc thẳng vào uất, để khai kết, hoặc hành khí, hoặc hoá huyết, hoặc sơ tật, kiêm thẳng kiêm giáng, can hoà hợp mà sử lý, khí hoá được tam tiêu, thì bách bệnh có muốn cũng không có lý gì mà có?”. Chính như sách Nội Kinh nói: “Cái ý nghĩa cơ bản là mộc uất đạt chi, thường nói lấy tân để tán, để bổ; lấy toan dùng để tả, lấy ngọt để hoà hoãn, các phép thuật ấy chủ yếu là để điều can, thầy thuốc có thể tìm nguyên nhân, tính chất, để chọn dùng thuốc cho thích hợp.

CAN VỚI ÂM DƯƠNG NGŨ HÀNH

I. Thuộc tính âm dương của can

Vì đặc điểm công năng của các tạng phủ trong cơ thể khác nhau, thuộc tính âm dương cũng có sự khác nhau. Can là một trong năm tạng, tàng tinh khí mà không tả, cho nên so sánh với lục phủ, thì tính thuộc âm, nhưng nếu đem năm tạng ra để so sánh lẫn nhau, tức thuộc tính của can là mộc, tính của nó chủ về thăng động, mà khí lại thuộc hoả, là tạng dương ở trong âm. Sách Hoàng Đế - Nội Kinh - Tố Vấn của Vương Băng đời Đường nói rằng: “Can là dương tạng, vị trí ở trung tiêu, là dương nhưng trú ở trong âm, cho nên gọi là dương ở trong âm vậy.” Đây là theo góc độ thuộc tính tạng phủ của can trên cơ sở vị trí, đã nói rõ được thuộc tính âm dương của can, là dương ở trong âm.

Trong sách Nội Kinh, căn cứ vào đặc điểm công năng của năm tạng khác nhau, đối với thuộc tính âm dương của các tạng,

lại có sự đi sâu phân tích. Sách Âm dương hệ nhật nguyệt của Linh Khu nói: “Can là thiếu dương ở trong âm”. Sách Lục tiết tạng tượng luận của Tố Vấn nói: “Can... là thiếu dương ở trong dương, thông với khí của mùa xuân”. Mùa xuân là mùa đầu tiên của một năm, dương khí mới sinh, là mùa bắt đầu sinh sôi của vạn vật, lúc này âm khí sắp hết, do dương khí chưa thịnh, cho nên mới gọi là thiếu dương. Tạng can ở trong cơ thể thuộc mộc, ứng với thời lệnh của mùa xuân, khí thông với mùa xuân, cơ chế chủ về thăng sinh của toàn thân, mở đầu cho khí hoá của cơ thể, do đó can là tạng thiếu dương. Sách đã từng nói: “Thiếu dương ở trong âm”, là so sánh giữa can với lục phủ, còn là tạng dương ở trong âm. Nói: “Thiếu dương ở trong dương” tức là so sánh giữa can với bốn tạng, là tạng thiếu dương ở trong dương, và đó cũng là cái ý nói ở trong sách Nội Kinh: “Can là mẫu tạng”, bàn về hai thuyết này, thuộc tính của can tuy có phân biệt âm dương, nhưng cái lý không trái ngược nhau.

Nhìn vào thuộc tính âm dương của can, còn có thuyết “Can là quyết âm”. Mục Luận can bệnh trị pháp sách Y học trung trung tham tây lục của Trương Tích Thuần thời cận đại nói: “Can là quyết âm, ở trong thấy thiếu dương”, sở dĩ bảo: “Can là quyết âm” tức là chỉ kinh mạch thuộc tính âm dương của can mà thôi. Trong sách Nội Kinh :” Đối với kinh mạch của năm tạng, thuộc tính âm dương đều vạch ra những phương pháp khác nhau, từ đó sản sinh ra hiện tượng thuộc tính âm dương của năm tạng, với thuộc tính âm dương của kinh mạch khác nhau. Thiên Âm dương hệ nhật nguyệt sách Linh Khu nói: “Can thuộc túc quyết âm vậy, bây giờ lấy giáp là thiếu dương của tay trái, không hợp với số, là tại sao?... Kỳ Bá trả lời: “Đó là âm dương của trời và đất vậy,

không phải là lấy thứ tự của bốn mùa với ngũ hành”. Lấy quy luật của trời đất, âm dương tiêu trưởng biến hoá, với quy luật âm dương tiêu trưởng của kinh mạch để cùng so sánh, thì can kinh là điểm cuối cùng giao nhau của hai kinh âm, quyết âm là cuối cùng của âm khí, lấy thứ tự của bốn mùa với thuộc tính của ngũ hành, kết hợp với can chi để chia ra âm dương, thì tạng can thuộc mộc, ứng với giáp ất thuộc mùa xuân, vì âm khí đã tận, thiếu dương là dương khí mới sinh, cho nên kinh can thuộc quyết âm, mà tạng can thuộc thiếu dương, quyết âm là âm tận, âm tận tức dương sinh; Thiếu dương là dương mới sinh, dương mới sinh là do âm tận, do đó nói quyết âm với thiếu dương đều là có ý nói âm tận thì dương sinh. Một năm kể từ mùa xuân, con người khí cơ thăng từ tạng can. Đó chính là sách Nội Kinh đã khái quát cao độ đối với đặc tính công năng của tạng can.

II. Thuộc tính ngũ hành của can

Thiên Thông thiên sách Linh Khu nói: “Ở trong khoảng trời đất, trong lục hợp không ngoài năm số, con người cùng tương ứng với nó, chẳng phải chỉ có một âm một dương mà thôi”. Thuộc tính của ngũ hành cũng là thuộc tính quan trọng của tạng phủ, thuộc tính ngũ hành của tạng can là mộc. Thiên Ngũ vận hành đại luận sách Tố Vấn nói: “Phương Đông sinh phong, phong sinh mộc, mộc sinh chua, chua sinh can”. Thiên Ngũ thường chính đại luận sách Tố Vấn lại nói: “Mộc là êm dịu.... là tạng can”. Nạn thứ 41 sách Nạn kinh nói rằng:” Can ở phương Đông thuộc mộc, mộc là mùa xuân vậy.” Là dựa vào cái lý lẽ đại kỹ cương của trời đất, người và trời cùng tương ứng với nhau. Tuy con người ta là một sinh linh quý, nhưng cái nguyên do của sinh mệnh con người, tất cũng phải lấy cái: “Sinh khí của trời đất, và quy luật của bốn

mùa”. Từ tạng phủ, kinh lạc, quan khiếu cho đến chân tay trăm đốt, không bao giờ là không dựa vào cái khí tự nhiên ấy để mà sinh mà trưởng. Mà trong đó tạng can ở trong ngũ hành là thuộc mộc, tính của mộc là sinh phát, và lại đặc tính thăng phát, điều đạt và sinh trưởng của loại này tương tự như hành mộc. Bởi vì phương Đông với dương thăng, phong khí với dương động, là mầm mống sinh ra từ mùa xuân, mộc hoá thành vị chua. .. là loại mộc đồng khí tương cầu trong giới tự nhiên, luôn luôn liên quan mật thiết với nhau. Đặc điểm công năng của can rõ ràng là thăng phát dương khí, sơ tiết điều đạt mà lưu thông khí huyết.

Thuộc tính âm dương ngũ hành của tạng can, ở trình độ nhất định, có thể quyết định hoặc phản ánh được một vài đặc điểm công năng, cơ chế và chẩn đoán trị liệu của tạng can. Can là tạng thiếu dương, ở ngũ hành thuộc mộc, ở bên trong trú ngụ một cơ chế dương sinh phát, là khởi đầu của cái phát sinh khí hoá. Sự khí hoá của tạng phủ kinh lạc, tất phải nhờ vào sự cổ võ của can đờm, mới có thể không ngừng sinh ra khí. Can lại cư trú ở trung tiêu, công năng chủ yếu là sơ tiết, tính của nó ưa điều đạt, điều hoà thăng giáng xuất nhập khí cơ của toàn thân. Nếu như thanh dương không thăng, mất đi sự sơ tiết, tất sẽ dẫn đến khí cơ bị khốn đốn, khí cơ bị nghịch loạn mà sinh ra bệnh tật. Phép điều trị bệnh can cũng cần phải tuân thủ, vì đặc điểm của tạng can là thiếu dương, ở ngũ hành thuộc mộc. Thuận theo tính thăng sinh và điều đạt, xem xét tình huống hư thực thịnh suy mà điều trị, hoặc là thăng cái dương khí ở trong can để cổ võ các tạng khác, hoặc là ức chế cái dương ở trong can để tiềm trấn khí huyết, hoặc là khai uất ở trong can mà điều dưỡng can khí, hoặc là ích âm huyết ở trong can để khống chế sự căng nghịch, nhưng phải làm cho khí của can mộc ôn hòa và điều đạt.

ĐẶC TÍNH CỦA CAN

I. Can chủ về thăng phát

Chủ về thăng phát là một đặc tính sinh lý của can. Can ở trong ngũ hành thuộc mộc, tại quý tiết là mùa xuân, công năng của can cũng giống như một dạng cây cối của mùa xuân, có đặc tính ưa điều đạt thư sướng, sinh cơ sung mãn, thăng phát sinh trưởng. Thăng tức là thăng lên, thăng cử. Phát tức là mới bắt đầu, mở mang. Can chủ thăng phát là chỉ can có dương khí sinh phát, mở mang ra các tạng; Có tác dụng thăng cử dương khí, thông - thư sướng khí cơ. Cho nên còn nói can chủ của khí thăng sinh.

Thiên Âm dương loại luận sách Tố Vấn nói: “Mùa xuân thuộc giáp ất là màu xanh, trong đó chủ là can quản lý 72 ngày, là thời gian chủ yếu của mạch, mọi người đều lấy tạng làm vật quý”. Vương Băng giải thích rằng: ‘ Ví như khí của bốn mùa, lấy mùa xuân là bắt đầu, ứng với năm tạng, hợp vào với tạng can, do đó lấy tạng làm quý nhất’. Ở trong một năm có năm mùa thì đầu tiên là mùa xuân. Thiên Tứ khí điều thân đại luận sách Tố Vấn nói: ‘ Mùa xuân có ba tháng gọi đó là quang quẻ, sạch sẽ, trời đất từ đó mà sinh ra vạn vật tốt tươi’. Ba tháng mùa xuân dương khí mới sinh, cái cơ chế thăng sinh chứa đựng trong đó, phạm ngũ hoá của vật đều do bởi sinh khí của mùa xuân mới có sự biến đổi của trưởng, hoá, tiêu, tàng. Sinh khí hoà tức ngũ khí bình. Khí của năm mùa, ứng với năm tạng hợp vào với can. Can khí thông với mùa xuân, ở bên trong chứa đựng cái khí thăng sinh, can khí thăng phát thì chính cái sinh và dưỡng ấy mới có thể hoá được, cái khí của các tạng khác mới có lý do để sinh sôi, nuôi nấng, đã được thi hành thì khí huyết điều hoà, năm tạng ổn định thì sự sống sẽ tồn tại vậy.

Can chủ về thăng phát còn có tác dụng thăng cử dương khí, điều hoà khí cơ. Sách Y nguyên của Thạch Thọ Cảnh đời Thanh nói: “Cái đạo của trời đất, là âm dương mà thôi, cái lý của âm dương là thăng giáng mà thôi. Không giáng không thăng, thì sự sống sẽ ngừng, sự vận hành của âm dương khí huyết của con người, phép tắc phải tuân theo cái đạo lý của âm dương, thăng giáng, tiêu trưởng của tự nhiên, cái vận động thăng giáng xuất nhập khí cơ cụ thể, thể hiện ở trong các loại hoạt động công năng của tạng phủ kinh lạc. Trong đó ảnh hưởng biểu hiện chủ yếu của tạng phủ, đối với khí cơ là tác dụng thăng cử. Mục Thiên địa âm dương sinh sát chi lý tại thăng giáng phù trầm chi gian luận Sách Tỳ Vị luận của Lý Đông Viên đời Kim nói rằng: “Khí của thiếu dương bắt đầu từ dưới suối, dẫn âm thăng lên, tức là phân chia ra trời và đất, ở giữa là con người, trăm loài cỏ cây đều hoá ra từ đó”. Mục Âm dương thọ yếu luận sách Tỳ vị luận lại nói : “Nếu như nằm ẩn nấu dưới lòng đất, gặp mùa xuân thì biến động, vươn lên tức bảo là cái khí thăng phát”. Do đó có thể thấy, thiếu dương can tạng vị trí nằm ở dương thăng, vận hành vào thời lệnh của mùa xuân, mà khí lấy thăng phát làm thuận, chủ về thăng phát dương khí của cơ thể con người.

Đương nhiên tạng phủ trong cơ thể, khả năng thăng cử dương khí, không chỉ có một mình tạng can, tỳ cũng là khí quan chủ yếu để thăng thanh. Nhưng can và tỳ vị trí cùng ở trung tiêu, sự thăng phát của can với sự thăng thanh của tỳ có tác dụng điều tiết, đối với thăng giáng khí cơ có tác dụng khác nhau mà công lao thì lại giống nhau. Can chủ về thăng phát, tỳ chủ về thăng thanh, là cầu nối điều hoà thuỷ cốc tinh vi, can tỳ cùng thăng lên và phế vị cùng giáng xuống, thì trung tiêu vận hành mới được

lanh lợi, khí cơ thăng giáng vận hành mới bình thường không bị rối loạn, sự khí hoá của tạng phủ kinh lạc mới có khả năng điều dưỡng mà không bệnh tật.

II. Can ư điều đạt

Điều đạt, vốn là cành cây vươn lên phát triển đều đều, có ý là thuận lợi không bị khuất phục, nói can ư điều đạt, là chỉ tính của can thuộc mộc ư thoải mái thuận lợi mà chủ về sơ tiết. Sách Huyết chứng luận của Đường Dung Xuyên đời Thanh nói: “Can thuộc mộc, mộc khí hoà hoãn điều đạt”. Sách Độc y tuỳ bút của Chu Học Hải cũng nói: “Tính của can ư thăng mà ghét giáng, ư tán mà ghét liễm”. Điều đạt là bản tính của mộc, cũng là đặc tính của can. Tạng can ư điều đạt, với can ở ngũ hành thuộc mộc, có công là thăng phát dương khí có liên quan đến tuyên giáng uất trệ. Ở trong giới tự nhiên phạm thuộc mộc, xu thế là sinh trưởng không bao giờ là không ư điều đạt, thông sướng, tức là có áp bức cũng không sợ cản trở mà vươn lên, tạng can của con người có nhiệm vụ sơ tiết hoặc thông khí cơ để hành tân huyết, hoặc sơ tiết trung cung mà giúp đỡ thăng giáng, không bao giờ là không dẫn đến bản tính không ư điều đạt của can. Nếu can mất sự điều đạt, thì mất khả năng sơ tiết và tất nhiên dẫn đến tân huyết bị đình trệ, trung cung úng tắc, bách bệnh từ đó mà sinh ra. Điều trị nên thuận theo tính mà tán bỏ đi, tức cái lý của sách Nội Kinh là: “Mộc uất đạt chi”. Chính như mục Luận can bệnh trị pháp sách Y học trung trung tham tây lục của Trương Tích Thuần thời cận đại nói: “Can ở ngũ hành thuộc mộc, tính của mộc vốn dĩ là ư điều đạt cho nên phép điều trị bệnh can nên lấy tán làm bổ, tán tức là thăng giáng điều đạt vậy”.